

Số: 903 /QĐ-KHNN-TCHC

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thi tuyển vòng 1

Kỳ thi tuyển viên chức năm 2022 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

### GIÁM ĐỐC VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4533/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 907/TB-HĐTDVC ngày 10/10/2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 về việc Thông báo kết quả thi tuyển vòng 1, kỳ thi tuyển viên chức năm 2022 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả thi tuyển vòng 1 đối với 158 thí sinh tham dự kỳ thi tuyển viên chức năm 2022 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Trưởng ban Ban Tổ chức và Hành chính, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng Website VAAS và các đơn vị thành viên;
- Lưu: VT, HĐTDVC.

GIÁM ĐỐC  
VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
Nguyễn Hồng Sơn

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ THI TUYỂN VÒNG 1**  
**KỶ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022 CỦA VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
 (Sắp xếp họ và tên theo thứ tự abc)

(Kèm theo Quyết định số **903** /QĐ-KHNN-TCHC ngày **26** tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam)

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Bùi Thị Vân	Anh	30	11	1993		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Công nghệ sinh học	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	46	18	21	Đạt	
2	Đàm Trọng	Anh	14	11	1991	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	49	21	30	Đạt	
3	Hà Thị Vân	Anh	20	4	1986		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Nông lâm kết hợp	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	42	16	30	Đạt	
4	Hoàng Thị Vân	Anh	12	6	1990		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	47	17	30	Đạt	
5	Ngô Thị Vân	Anh	02	11	1995		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trung tâm Nghiên cứu Dầu tằm tơ Trung ương	39	22	30	Đạt	
6	Nguyễn Thị Lan	Anh	09	12	1988		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/Sinh học	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	43	18	29	Đạt	
7	Trần Hải	Anh	09	6	1994		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	45	23	Miễn thi	Đạt	
8	Vũ Thị Hoa	Anh	06	6	1976		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán kiểm toán	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	35	15	22	Đạt	
9	Đinh Thị	Anh	18	02	1992		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Trắc địa bản đồ	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	44	17	Miễn thi	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
10	Hoàng Trọng	Cánh	10	11	1984	X		Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trung tâm Tài nguyên thực vật	41	15	21	Đạt	
11	Nguyễn Thị	Châm	26	02	1990		X	Thạc sĩ	Kế toán viên/ Kế toán	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	37	16	30	Đạt	
12	Nguyễn Thị Khánh	Châm	16	10	1987		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	40	18	25	Đạt	
13	Nguyễn Thị Quỳnh	Chang	29	5	1989		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông lâm nghiệp Tây Bắc, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	46	15	28	Đạt	
14	Nguyễn Thị Mai	Chi	27	4	1994		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học và quản lý môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	44	22	Miễn thi	Đạt	
15	Nguyễn Quang	Chiến	07	01	1997	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Quản lý tài nguyên và môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	51	24	30	Đạt	
16	Lê Đức	Công	01	8	1991	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Kinh tế nông nghiệp	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	47	15	24	Đạt	
17	Nguyễn Thị Thu	Cúc	01	11	1988		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	39	15	23	Đạt	
18	Đoàn Minh	Diệp	18	11	1980		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Tài nguyên thực vật	46	15	22	Đạt	
19	Phan Ngọc	Diệp	22	12	1985		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, cây cảnh, Viện Nghiên cứu Rau quả	49	20	28	Đạt	
20	Nguyễn Thị	Dung	13	01	1998		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Kinh tế nông nghiệp	Cơ quan Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	42	18	24	Đạt	
21	Lưu Anh	Dũng	14	12	1992	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi	38	15	22	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/ 60 câu)	Tin học (Bình quân/ 30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/ 30 câu)		
									phía Bắc						
22	Nguyễn Hữu	Dương	26	10	1984	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Kinh tế Nông nghiệp	Trung tâm Nghiên cứu Dầu tằm tơ Trung ương	48	19	28	Đạt	
23	Nguyễn Tiến	Đà	15	6	1985	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Kinh tế và Chính sách Nông nghiệp quốc tế	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	44	22	Miễn thi	Đạt	
24	Lê Hải	Đặng	05	10	1996	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	41	23	24	Đạt	
25	Nguyễn Lê	Đạo	08	12	1984	X		Thạc sĩ	Kỹ sư/ Khoa học máy tính	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	41	Miễn thi	21	Đạt	
26	Nguyễn Mạnh	Đạt	02	11	1992	X		Đại học	Chuyên viên/ Quản trị kinh doanh	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	44	19	19	Đạt	
27	Trần Thế	Đạt	02	12	1993	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Kinh tế phát triển	Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông	33	15	22	Đạt	
28	Nguyễn Mạnh	Điệp	24	4	1995	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Công nghệ sinh học	Trung tâm Tài nguyên thực vật	40	15	26	Đạt	
29	Ứng Thị Minh	Điệp	29	12	1993		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Quản lý tài nguyên và môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	46	19	28	Đạt	
30	Nguyễn Viết	Đông	16	3	1998	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Bảo vệ thực vật	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	52	20	21	Đạt	
31	Vũ Tiến	Đức	24	6	1994	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Quản lý môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	46	23	29	Đạt	
32	Cao Thị Thùy	Giang	23	3	1997		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học đất	Trung tâm Nghiên cứu Phân bón và Dinh dưỡng cây trồng, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	49	20	27	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
33	Nguyễn Thị Hương	Giang	09	3	1993		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	50	21	22	Đạt	
34	Phùng Thị Châu	Giang	01	12	1982		X	Đại học	Kế toán viên/ Tài chính Kế toán	Trung tâm Nghiên cứu Dầu tằm tơ Trung ương	42	18	28	Đạt	
35	Phan Anh	Giáp	12	02	1994	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Quản lý đất đai	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	42	19	22	Đạt	
36	Mai Thị	Hà	24	8	1985		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	46	21	26	Đạt	
37	Nguyễn Ngọc	Hà	15	11	1985	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	46	16	Miễn thi	Đạt	
38	Tạ Thị Ngọc	Hà	10	02	1994		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Cơ quan Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	40	17	26	Đạt	
39	Đỗ Thị Thu	Hằng	27	10	1985		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	43	19	24	Đạt	
40	Trần Thanh	Hằng	22	6	1992		X	Đại học	Chuyên viên/ Luật học	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	43	15	20	Đạt	
41	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	15	12	1994		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	44	16	Miễn thi	Đạt	
42	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	23	5	1988		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	40	16	22	Đạt	
43	Phùng Thị Mỹ	Hạnh	30	8	1990		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	42	21	22	Đạt	
44	Đặng Thị Thanh	Hào	20	4	1994		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Quản lý đất đai	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	40	22	25	Đạt	
45	Nguyễn Thị	Hiên	08	01	1988		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Công nghệ sinh học	Trung tâm Tài nguyên thực vật	43	21	21	Đạt	
46	Ninh Thị	Hiên	01	5	1990		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	46	21	25	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
47	Nguyễn Thị	Hiền	07	12	1989		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Nông học	Cơ quan Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	44	21	Miễn thi	Đạt	
48	Nguyễn Thị Thu	Hiền	03	6	1984		X	Đại học	Nghiên cứu viên/Sinh học	Trung tâm Nghiên cứu Phân bón và Dinh dưỡng cây trồng, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	44	26	24	Đạt	
49	Đình Quang	Hiếu	04	3	1990	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Công nghệ sinh học	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	48	22	26	Đạt	
50	Nguyễn Đức	Hiếu	01	10	1988	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	47	19	23	Đạt	
51	Lê Thị Quỳnh	Hoa	02	7	1991		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trung tâm Thực nghiệm Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	42	22	25	Đạt	
52	Quách Thị Thanh	Hoa	30	11	1991		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Rau, hoa, quả Gia Lâm, Viện Nghiên cứu Rau quả	48	22	22	Đạt	
53	Phạm Thị Khánh	Hòa	23	10	1989		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	46	15	17	Đạt	
54	Hoàng Thị	Hoài	05	11	1995		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	46	22	25	Đạt	
55	Vương Thế	Hoàn	10	9	1989		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Quản lý môi trường	Trung tâm Nghiên cứu và Quan trắc Môi trường Nông nghiệp miền Trung và Tây Nguyên, Viện Môi trường Nông nghiệp	47	18	25	Đạt	
56	Hồ Hữu	Huân	15	3	1989	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu Đất, Phân bón và Môi trường Tây Nguyên, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	44	Miễn thi	20	Đạt	
57	Nguyễn Thị	Huế	22	12	1990		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Công nghệ sinh học	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	49	18	Miễn thi	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
58	Ngô Vĩnh	Hùng	14	7	1987	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	49	16	Miễn thi	Đạt	
59	Lê Thị	Hương	30	01	1998		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Trung tâm Nghiên cứu Đất, Phân bón và Môi trường Tây Nguyên, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	46	22	23	Đạt	
60	Ngô Thị Linh	Hương	11	02	1984		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu Dâu tằm tơ Trung ương	45	16	23	Đạt	
61	Nguyễn Thu	Hương	12	9	1987		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	44	20	Miễn thi	Đạt	
62	Vũ Thị Thu	Hương	17	12	1995		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trung tâm Nghiên cứu Dâu tằm tơ Trung ương	51	23	25	Đạt	
63	Hoàng Thị Thu	Hường	26	9	1986		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	40	23	25	Đạt	
64	Dương Quốc	Huy	08	6	1993	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Chăn nuôi	Trung tâm Nghiên cứu Dâu tằm tơ Trung ương	30	17	23	Đạt	
65	Đỗ Quốc	Huy	22	11	1993	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	46	15	17	Đạt	
66	Vũ Ngọc	Huy	16	11	1996	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	41	19	25	Đạt	
67	Đàm Thị	Huyền	11	5	1997		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	44	21	30	Đạt	
68	Vi Thị	Huyền	14	8	1985		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Quản lý đất đai	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	46	21	24	Đạt	
69	Nguyễn Đình	Khang	06	8	1994	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và	48	24	Miễn thi	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
										Cây thực phẩm					
70	Đình Lê	Khanh	07	6	1996		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Công nghệ thực phẩm	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	49	22	24	Đạt	
71	Phạm Ngọc	Khánh	19	6	1995	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	47	15	19	Đạt	
72	Nguyễn Tuấn	Khôi	21	02	1989	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Quản lý đất đai	Trung tâm Nghiên cứu Đất, Phân bón và Môi trường Tây Nguyên, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	46	22	Miễn thi	Đạt	
73	Ngô Trung	Kiên	21	01	1998	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	45	18	22	Đạt	
74	Kiều Thị	Lâm	11	01	1988		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trung Tâm tài nguyên thực vật	43	19	19	Đạt	
75	Đào Thị	Liên	28	6	1987		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	40	21	23	Đạt	
76	Nguyễn Bùi Mai	Liên	01	3	1992		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Quản lý đất đai	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	40	24	28	Đạt	
77	Nguyễn Thị Phương	Liên	27	3	1994		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	38	15	20	Đạt	
78	Hoàng Tùng	Linh	04	11	1997	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học đất	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	44	23	27	Đạt	
79	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29	10	1986		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Nông lâm kết hợp	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	46	15	22	Đạt	
81	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22	3	1998		X	Đại học	Kế toán viên/ Kiểm toán	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	45	19	28	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/ 60 câu)	Tin học (Bình quân/ 30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/ 30 câu)		
80	Trần Bùi Thùy	Linh	12	6	1993		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	43	15	25	Đạt	
82	Lương Thị Kim	Loan	5	6	1986		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Tài nguyên thực vật	45	22	29	Đạt	
83	Nguyễn Thanh	Loan	27	4	1988		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/Sinh học	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	40	23	23	Đạt	
84	Trần Thị Thanh	Loan	12	9	1982		X	Cao đẳng	Kế toán viên trung cấp /Kế toán	Trung tâm Nghiên cứu và Quan trắc Môi trường Nông nghiệp miền Trung và Tây Nguyên, Viện Môi trường Nông nghiệp	39	Miễn thi	16	Đạt	
85	Đỗ Duy	Long	23	9	1993	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Giống cây trồng	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	46	21	27	Đạt	
86	Đỗ Hải	Long	07	5	1989	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	47	15	20	Đạt	
87	Dương Thị Khánh	Ly	08	5	1994		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	40	17	23	Đạt	
88	Trần Thị	Mai	16	02	1995		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	47	19	25	Đạt	
89	Vũ Thị Thảo	Mi	12	11	1996		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Bảo vệ thực vật	Trung tâm Tài nguyên thực vật	45	23	25	Đạt	
90	Dương Văn	Minh	27	10	1982	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Nông học	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, cây cảnh, Viện Nghiên cứu Rau quả	47	15	Miễn thi	Đạt	
91	Lưu Ngọc	Minh	9	4	1979	X		Đại học	Kỹ sư/ Công nghệ điện tử viễn thông	Cơ quan Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	39	Miễn thi	23	Đạt	
92	Nguyễn Anh	Minh	30	7	1989	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Quản lý đất đai	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	46	20	29	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/ 60 câu)	Tin học (Bình quân/ 30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/ 30 câu)		
93	Lê Thị Hoài	Nam	24	02	1995		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Trung tâm Nghiên cứu và Quan trắc Môi trường Nông nghiệp miền Trung và Tây Nguyên, Viện Môi trường Nông nghiệp	50	21	25	Đạt	
94	Hoàng Quỳnh	Nga	20	4	1998		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Bảo vệ thực vật	Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông	42	17	29	Đạt	
95	Mai Thị Ngọc	Nga	05	4	1996		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Kinh tế	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	44	21	21	Đạt	
96	Nguyễn Phương	Nga	06	02	1995		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	39	20	Miễn thi	Đạt	
97	Nguyễn Thị	Nga	02	10	1986		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Kỹ thuật hóa học	Trung tâm Nghiên cứu Phân bón và Dinh dưỡng cây trồng, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	40	22	25	Đạt	
98	Nguyễn Thị	Nga	24	01	1989		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Kỹ thuật Hóa học	Trung tâm Nghiên cứu Phân bón và Dinh dưỡng cây trồng, Viện Thổ nhưỡng Nông Hóa	40	19	23	Đạt	
99	Nguyễn Thị	Nga	28	7	1996		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	35	17	26	Đạt	
100	Trịnh Thị Thúy	Nga	17	02	1987		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Tài nguyên thực vật	43	15	23	Đạt	
101	Đoàn Thị Phương	Ngân	30	9	1997		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Lúa thuần, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	41	19	25	Đạt	
102	Hồ Sỹ	Nghệ	21	9	1996	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu Đất, Phân bón và Môi trường Tây Nguyên, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	47	19	30	Đạt	
103	Nguyễn Bích	Ngọc	07	8	1996		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Hóa phân tích	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	40	19	24	Đạt	
104	Trần Thị Như	Ngọc	30	10	1983		X	Đại học	Kỹ sư/ Kinh tế Nông nghiệp và	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi	37	15	22	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
									Phát triển nông thôn	phía Bắc					
105	Phạm Thị Hồng	Ngôn	22	9	1990		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	40	15	18	Đạt	
106	Nguyễn Hồng	Nhung	21	11	1992		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Quản lý đất đai	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	45	20	25	Đạt	
107	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03	01	1989		X	Tiến sĩ	Nghiên cứu viên/ Di truyền và chọn giống cây trồng	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	46	25	28	Đạt	
108	Bùi Thị Hồng	Nhụy	20	01	1995		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Giống cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, cây cảnh, Viện Nghiên cứu Rau quả	45	17	29	Đạt	
109	Ngô Ngọc	Ninh	11	10	1993	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	41	23	28	Đạt	
110	Nguyễn Thị	Oanh	16	10	1989		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Kinh tế	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	48	18	29	Đạt	
111	Nguyễn Văn	Phong	03	02	1992	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	39	15	23	Đạt	
112	Nguyễn Trường	Phú	18	5	1986	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học Môi trường	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	38	21	26	Đạt	
113	Nguyễn Hồng	Phúc	14	10	1982	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	36	21	19	Đạt	
114	Vũ Hải Linh	Phương	08	3	1994		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	43	17	24	Đạt	
115	Dương Linh	Phượng	09	7	1993		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	46	24	Miễn thi	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
116	Phạm Huy	Quang	24	4	1990	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	38	15	24	Đạt	
117	Nguyễn Xuân	Quý	30	01	1994	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	41	23	26	Đạt	
118	Phạm Đình	Quý	13	12	1987	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Kỹ thuật môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	46	21	24	Đạt	
119	Lê Thị	Quyên	14	10	1995		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Giống cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	47	19	25	Đạt	
120	Phạm Ngọc	Sang	25	7	1996	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	46	20	21	Đạt	
121	Vũ Văn	Sinh	25	6	1995	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Nông học	Trung tâm Nghiên cứu Dâu tằm tơ Trung ương	42	15	26	Đạt	
122	Phạm Công	Son	01	11	1992	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Kinh tế nông nghiệp	Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông	47	16	28	Đạt	
123	Nguyễn Đình	Tài	15	01	1990	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Công nghệ môi trường	Trung tâm Nghiên cứu và Quan trắc Môi trường Nông nghiệp miền Trung và Tây Nguyên, Viện Môi trường Nông nghiệp	43	20	21	Đạt	
124	Đỗ Trọng	Thăng	20	10	1986	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	45	22	28	Đạt	
125	Nguyễn Thị Kim	Thanh	04	4	1999		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp Huế, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	43	20	23	Đạt	
126	Nguyễn Thị Minh	Thành	21	6	1985		X	Đại học	Kế toán viên/ Kế toán	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	39	16	23	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
127	Phan Hữu	Thành	04	7	1984	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	44	20	22	Đạt	
128	Đặng Thương	Thảo	03	12	1986		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Công nghệ sinh học	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	53	20	27	Đạt	
129	Nguyễn Thị	Thảo	01	4	1998		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Bảo vệ thực vật	Cơ quan Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	40	17	15	Đạt	
130	Nguyễn Huy	Thịnh	20	12	1994	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	39	15	Miễn thi	Đạt	
131	Đỗ Hà	Thu	21	7	1993		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Tài nguyên thực vật	40	15	23	Đạt	
132	Nguyễn Thị Kim	Thu	03	8	1988		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	44	16	25	Đạt	
133	Đỗ Văn	Thuân	17	9	1992	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	38	19	20	Đạt	
134	Nguyễn Thị	Thúy	18	4	1990		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	41	15	27	Đạt	
135	Nguyễn Thị	Thùy	11	12	1996		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông	34	15	22	Đạt	
136	Hà Thu	Thùy	28	8	1990		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Kinh tế Nông nghiệp	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	46	20	28	Đạt	
137	Vũ Văn	Tĩnh	17	3	1991	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	34	15	20	Đạt	
138	Đào Thị Thu	Trang	23	9	1995		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	47	15	26	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
139	Nguyễn Thị	Trang	01	8	1995		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học đất	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	40	21	23	Đạt	
140	Phạm Thị	Trang	25	5	1993		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ	49	19	18	Đạt	
141	Nguyễn Đình	Tráng	13	12	1988	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Công nghệ sinh học	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	39	16	24	Đạt	
142	Nguyễn Minh	Trí	20	8	1996	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Quản lý kinh tế	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	38	17	24	Đạt	
143	Nguyễn Bá	Trung	10	9	1992	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Quản lý đất đai	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	41	21	23	Đạt	
144	Nguyễn Đức	Trung	20	9	1992	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	46	15	26	Đạt	
145	Nguyễn Thành	Trung	06	6	1994	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	37	19	23	Đạt	
146	Lê Mạnh	Tú	12	10	1993	X		Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	34	15	21	Đạt	
147	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	07	7	1985		X	Thạc sĩ	Chuyên viên/ Quản trị kinh doanh	Trung tâm Tài nguyên thực vật	40	17	22	Đạt	
148	Lê Thế	Tùng	17	10	1990	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	40	15	23	Đạt	
149	Ngô Xuân	Tùng	06	01	1994	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	38	22	Miễn thi	Đạt	
150	Vũ Đăng	Tường	28	9	1989	X		Đại học	Kỹ sư/ Công nghệ điện tử viễn thông	Trung tâm Tài nguyên thực vật	37	Miễn thi	25	Đạt	
151	Nguyễn Thị	Tuyết	22	7	1991		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Quản lý đất đai	Trụ sở chính Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	45	18	23	Đạt	

TT	Họ, tên đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Trình độ đào tạo	Vị trí việc làm/ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi			Kết quả	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ				Kiểm thức chung (Bình quân/60 câu)	Tin học (Bình quân/30 câu)	Ngoại ngữ (Bình quân/30 câu)		
152	Tô Thị Ngọc	Uyên	19	01	1996		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học môi trường	Trụ sở chính Viện Môi trường Nông nghiệp	39	16	24	Đạt	
153	Nguyễn Thị	Vân	04	02	1989		X	Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông lâm nghiệp Tây Bắc, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	35	15	25	Đạt	
154	Vũ Thị Thùy	Vân	26	01	1993		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông	44	17	23	Đạt	
155	Đỗ Thế	Việt	05	12	1989	X		Thạc sĩ	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	45	15	21	Đạt	
156	Nguyễn Thị	Xuân	11	10	1996		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Giống cây trồng	Trụ sở chính Viện Nghiên cứu Rau quả	48	20	26	Đạt	
157	Lê Thị Hải	Yến	04	7	1996		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Khoa học cây trồng	Trụ sở chính Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	43	16	21	Đạt	
158	Nguyễn Hải	Yến	04	02	1988		X	Đại học	Nghiên cứu viên/ Trồng trọt	Trụ sở chính Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	46	15	19	Đạt	

Danh sách gồm 158 thí sinh./.